TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2025/HS-PT
Ngày 21/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thông

Các Thẩm phán: Ông Phạm Minh Tùng

Ông Nguyễn Phú Thọ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Tiến Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:***

Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Vào ngày 21 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 09/2025/TLPT-HS ngày 17 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Võ Thế M. Do có kháng cáo của bị cáo Võ Thế M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2024/HS-ST ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

** Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Võ Thế M**; Sinh năm: 2003; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Ấp C, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha Võ Huỳnh T, sinh năm 1981 và mẹ Nguyễn Thị O, sinh năm 1984; Vợ Đinh Thị Huyền T1, sinh năm 2006; Gia đình có 02 anh, em bị cáo là con lớn trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang tại ngoại; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

** Người bào chữa cho bị cáo Võ Thế M:* Luật sư Nguyễn Quang T2 – Công ty TNHH K1. Địa chỉ: Số A N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

** Bị hại:* **Hồ Thanh P**, sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp A, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (đã chết).

Đại diện hợp pháp của người bị hại P:

1. **Ngô Thị H,** sinh năm 1963;

2. **Hồ Phúc Â**, sinh năm 2000;

3. **Hồ Hồng Â1,** sinh năm 2002;

Cùng địa chỉ: Tổ A, ấp A, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bà H, anh Phúc Â, anh H1: Anh Hồ Thanh N, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ A, ấp A, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền. (Vắng mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Ngô Thị Bích H2**, sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp C, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt).

2. **Phạm Ngô Minh K**, sinh năm 2003; Địa chỉ: Ấp C, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt).

3. **Phan Ngọc S,** sinh năm 1975; Địa chỉ: Ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 10 phút ngày 24/01/2024 tại Km 11+ 140 Quốc lộ C thuộc ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, Hồ Thanh P, sinh năm 1980 ngụ ấp A, xã M, thành phố C điều khiển xe mô tô biển số 66F1- 057.09 hướng thành phố C đi huyện C, khi đến phía trước Ủy ban nhân dân xã M, P cho xe chuyển hướng từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái theo hướng di chuyển. Lúc này, Võ Thế M không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô biển số 66F1- 794.43 (xe mượn của Phạm Ngô Minh K) cùng chiều phía sau thấy xe của P đang chuyển hướng sang trái nên M cũng điều khiển xe chạy sang phần đường bên trái theo hướng di chuyển để tránh nhưng không tránh được nên đụng vào xe mô tô do P điều khiển, làm xe và người té ngã xuống đường, P được người dân đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ cấp cứu đến 10 giờ 30 phút ngày 25/01/2024 P tử vong. Riêng M bị xay sát nhẹ.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 161/KLGĐTT-KTHS ngày 05/02/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ đã kết luận nguyên nhân tử vong của ông Hồ Thanh P, sinh năm 1980 như sau:

1. Các kết quả chính:

- Đa chấn thương nhiều vùng trên cơ thể

- Bầm tụ máu dưới cơ da vùng đỉnh- chẩm và thái dương phải.

- Máu tụ lan tỏa dưới màng cứng. Não phù, dập và xuất huyết. Trong mô não có nhiều máu cục.

2. Kết luận: Ông Hồ Thanh P, sinh năm 1980 bị chấn thương vùng đầu dẫn đến xuất huyết não là nguyên nhân tử vong.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2024/HS-ST ngày 10/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh đã quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Võ Thế M phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Võ Thế M 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn buộc nộp án phí và quyền kháng cáo.

- Ngày 20/12/2024, bị cáo M kháng cáo, với nội dung xin hưởng án treo.

- Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin hưởng án treo.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo T3 bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Xét mức hình phạt đối với bị cáo 02 năm tù là phù hợp với tidnh chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo M xin hưởng án treo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Luật sư Nguyễn Hoàng T4 bào chữa cho bị cáo phát biểu:

+ Hành vi phạm tội của bị cáo như Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là đúng.

+ Đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ là bị cáo và gia điình của bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 20.500.000 đồng nhằm khắc phục hậu quả và bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Bộ luật hình sự; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt; đại diện bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo; bị hại điều khiển xe rẽ trái nhưng không bật đèn tín hiệu; kết quả xét nghiệm anh P có nồng độ cồn; chính quyền địa phương xác nhận gia đình bị cáo khó khăn; vợ bị cáo mới sinh con hơn 01 tháng.

Đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện làm ăn nuôi vợ con.

- Bị cáo không có tranh luận; bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm những người đại diện bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, tuy nhiên xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo luật định.

Các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều đúng với quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì đối với các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến

hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Đơn kháng cáo của bị cáo là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Đối với yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo M, Hội đồng xét xử xét thấy:

Qua thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện của bị hại cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 20 giờ 10 phút ngày 24/01/2024 tại Km 11+ 140 Quốc lộ C thuộc ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo M điều khiển xe mô tô biển số 66F1-794.43 hướng từ thành phố C đi huyện C do đi không đúng phần đường đã xảy ra vụ tai nạn làm ông P bị thương tích nặng dẫn đến tử vong.

Hành vi của bị cáo vi phạm nguyên tắc hoạt động giao thông đường bộ, vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 8 Điều 8 và khoản 1 Điều 9, Luật giao thông đường bộ năm 2008, gây tai nạn giao thông làm ông P tử vong.

Xác định lỗi thuộc về bị cáo M. Bị cáo do chủ quan, điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định, thiếu quan sát, điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái, không đảm bảo an toàn nên gây ra tai nạn làm cho bị hại tử vong.

Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn nhất định để giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi xảy ra vụ tai nạn, bị cáo đã tích cực tác động gia định khắc phục toàn bộ hậu quả, bồi thường cho đại diện người bị hại 20.500.000 đồng, đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bản thân bị cáo là chưa có tiền án tiền sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp Đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con nhỏ. Tuy nhiên những tình tiết này Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để lượng hình phạt và Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng xử phạt bị cáo M 02 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, đồng thời xét thấy không đủ điều kiện cho bị cáo hưởng án treo.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo M.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Võ Thế M.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

1. Tuyên bố bị cáo Võ Thế M phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thế M 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 12, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q, về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Thế M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án tối cao (Vụ 1);
- Phòng KTNV & THA TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- TAND và VKS huyện Cao Lãnh;
- CCTHA-DS huyện Cao lãnh;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh ĐT;
- Phòng hồ sơ NV CA tỉnh ĐT;
- Các bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thông